

Bản án số: 199/2022/HS-ST
Ngày 28-11-2022

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 207/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê D, sinh năm: 1985 tại tỉnh Bình Định; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn T, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Nguy T, sinh năm 1983 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

Bị hại: Ông Đoàn V, sinh năm: 1991; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã A, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Đoàn N, sinh năm: 1965; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã A, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (là cha của bị hại).

2. Bà Nguyễn E, sinh năm: 1962; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã A, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (là mẹ của bị hại).

2. Bà Trần K, sinh năm: 1996; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã A, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (là vợ của bị hại).

3. Cháu Đoàn Y, sinh năm: 2015 và Đoàn D, sinh năm: 2017; cùng hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã A, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (là con của bị hại).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Y, cháu D: Bà Trần K, sinh năm 1996 (là mẹ ruột của cháu Y, cháu D).

Ông N, bà E ủy quyền cho bà Trần K tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 28/3/2022) – Bà K có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại Dịch vụ vận tải Lê P; địa chỉ: Số 331/70/32, đường Phan I, phường 14, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương V, sinh năm: 1970; hộ khẩu thường trú: Số 33, Lô I, Cư xá Phú Lâm D, đường Lý H, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 14/10/2021) – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/9/2021, Lê D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-621.82 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-329.75 chở sắt phế liệu di chuyển từ công ty P thuộc phường 14, quận V, thành phố Hồ Chí Minh đi đến tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, D điều khiển phương tiện trên đường ĐT741 đến đoạn đường thuộc khu phố 9, phường H, thị xã C thì ghé vào tiệm vá vỏ V do ông Đoàn V làm chủ để vá vỏ bánh xe sau bên phải của sơ mi rơ moóc biển số 51R-329.75 bị nổ vỏ trước đó. Tại đây, xe ô tô đầu kéo biển số 51D-621.82 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-329.75 đỗ thẳng hàng sát lề đường ĐT741 trên làn đường xe mô tô phía trước tiệm V, đầu xe hướng đi Đắk Lắk. Lúc này, anh V trực tiếp tháo và vá vỏ xe. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi vá vỏ xe và gắn vào xe xong, D trả tiền công cho anh V hết 250.000 đồng rồi leo lên xe ngồi khởi động máy. Khoảng 05 phút sau, D điều khiển xe chạy đi được một đoạn khoảng 45m, ra đến làn đường của xe ô tô tải thì có người dân đi trên đường chạy theo nói xe D cán chết anh V nên D dừng xe lại.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn nằm trên đường ĐT741, được trải nhựa bằng phẳng, khô cứng. Chiều rộng phần đường ĐT741 là 19,9m được chia thành 02 chiều hướng xe chạy bằng vạch sơn đôi nét liền màu vàng, mỗi chiều rộng 9,9m.

- Lấy mép phải phần đường ĐT741 theo hướng xe lưu thông từ ngã tư Hòa Lợi đến cua Paris làm mép đường chuẩn để đo đạc.

- Dụng cụ kích nâng xe ô tô để lại trên mặt đường cách mép đường chuẩn là 0,4m, nằm trong mép đường chuẩn.

- Vết chà nạn nhân trên mặt đường màu đen, đỏ, vị trí vết chà nằm đè lên mép đường chuẩn, chiều hướng vết chà từ ngã tư L đến cua P có kích thước là 11,2m x 0,65m. Điểm giữa vết chà cách mép đường chuẩn là 0,2m; đầu vết chà cách dụng cụ kích nâng xe ô tô là 1,0m, điểm cuối vết chà kết thúc tại vị trí nạn nhân tử vong.

- Nạn nhân Đoàn V tử vong tại hiện trường trong tư thế nằm ngửa, đầu nạn nhân hướng vào lề phải, chân nạn nhân hướng sang lề trái, chiều dài nạn nhân đo từ đỉnh đầu đến gót chân là 1,55m, mặc áo màu xanh, bị biến dạng vùng bụng, đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 1,2m, cách điểm giữa vết chà là 11,0m; điểm giữa hai đầu gối nằm ngay mép đường chuẩn.

- Vết in bánh thứ ba (sau cùng) bên phải sơ mi rơ moóc biển số 51R-329.75 để lại trên mặt đường có kích thước 33,5mx0,60m, chiều hướng vết in từ ngã tư Hòa Lợi đến cua Paris chệch sang lề trái. Điểm giữa vết in nằm đè lên mép đường chuẩn, điểm cuối vết in kết thúc tại mặt vỏ bánh sau thứ ba bên phải sơ mi rơ moóc biển số 51R-329.75.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 51D-621.82 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-329.75 đỗ tại hiện trường, đầu xe hướng về cua Paris, đuôi xe hướng về ngã tư L. Trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo cách mép đường chuẩn là 3,1m, bên trái là 5,3m. Trục bánh sau thứ ba bên phải sơ mi rơ moóc cách mép đường chuẩn là 2,1m, bên trái là 4,5m.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 801/PC09-GDPY ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của Đoàn V là do đa chấn thương, choáng đa thương (vỡ đa tạng) choáng mất máu không hồi phục.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51D-621.82;
- 01 sơ mi rơ moóc biển số 51R-329.75;
- 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Lê D số 660104000777;
- 02 giấy chứng nhận kiểm định số KD-3823796 và KD-1078912;
- 01 giấy đăng ký sơ mi rơ moóc 032199.

Về trách nhiệm dân sự: Lê D đã bồi thường cho bà Trần K là người đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn V số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bà K không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê D.

Ngày 19/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng: Giao trả 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51D-621.82; 01 sơ mi rơ moóc biển số 51R-329.75; 02 giấy chứng nhận kiểm định số KD-3823796 và KD-1078912;

01 giấy đăng ký sơ mi rơ moóc số 032199 cho ông Trương V là người đại diện hợp pháp của Công ty Lê P.

Quá trình điều tra, Lê D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. D khai: Do không kiểm tra và thiếu quan sát trước khi điều khiển xe ô tô di chuyển nên đã gây hậu quả làm chết anh Đoàn V.

Bản Cáo trạng số 204/CT-VKSBC ngày 09/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê D về tội: “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vô ý làm chết người như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

1. Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

- Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 204/CT-VKSBC ngày 09/11/2022 đối với bị cáo Lê D;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

2. Bị cáo Lê D không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê D: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C còn có sai sót

khi chuyển hồ sơ sang Viện Kiểm sát nhân dân không đúng thời hạn quy định tại Điều 232 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 28/9/2021, tại phía trước tiệm vá vỏ xe V, cạnh đường ĐT741 thuộc khu phố 9, phường H, thị xã C, Lê D có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-621.82 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-329.75 nhưng không kiểm tra, không quan sát gầm xe trước khi di chuyển làm xe ô tô đầu kéo cán qua người anh Đoàn V khiến nạn nhân tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 204/CT-VKSBC ngày 09/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội D và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác và ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc điều khiển phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, có thể gây ra tai nạn nhưng bị cáo cầu thả, không quan sát gầm xe trước khi lưu thông dẫn đến tai nạn làm bị hại tử vong. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Bị cáo Lê D có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Riêng đề nghị về mức hình phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bà Trần K là người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), bà Kha không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe ô tô đầu kéo biển số 51D-621.82 của Công ty P, sơ mi rơ moóc biển số 51R-329.75 của ông Lê B cho Công ty Lê P thuê theo Hợp đồng thuê xe ngày 01/5/2021. Ngày 19/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51D-621.82; 01 sơ mi rơ moóc biển số 51R-329.75; 02 giấy chứng nhận kiểm định số KD-3823796 và KD-1078912; 01 giấy đăng ký sơ mi rơ moóc số 032199 cho ông Trương V là người đại diện hợp pháp của Công ty Lê P là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 136, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê D phạm tội: “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt bị Lê D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê D cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lê D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37/2022/HSST-LCCT ngày 09/11/2022 đối với bị cáo Lê D kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Bị cáo Lê D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân